

Số/No: 331 /BC – JBSV

V/v báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2022

Re Report on company governance for the first 6 months of 2022

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2022)
(First 6 months of Year 2022)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty TNHH Chứng khoán JB Việt Nam/ JB Securities Vietnam Company Limited

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Tầng 23, Tòa Đông, Lotte Center Hà Nội, 54, Liễu Giai, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, Hà Nội/ Floor 23rd, East Tower, Lotte Center Hanoi, 54 Lieu Giai, Cong Vi Ward, Ba Dinh District, Hanoi

- Điện thoại/Telephone: 0243 9429775 Fax: 0243 9429776 Email:

- Vốn điều lệ/Charter capital: 900.000.000.000 VNĐ/ 900,000,000,000 VND

- Mã chứng khoán/Stock symbol:

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Chủ sở hữu, Ban Kiểm soát, Hội đồng thành viên, và Tổng Giám đốc /Owner, Inspection Committee, Members' Council, General Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Internal Audit activities: Executed.

I. Hoạt động của Chủ sở hữu/ Activities of the Owner

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) /Information on meetings, resolutions and decisions of the Owner (including the resolutions approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	0122/QĐ	08/02/2022	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Chủ tịch và thành viên HĐQT Approval of the discharge and appointment of Chairman and members of the Members' Council

2	0222/QD	25/03/2022	Thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2021 <i>Approval of the Audited Annual Financial Statements for the year 2021</i>
3	0322/QD	22/04/2022	Bổ nhiệm đơn vị kiểm toán độc lập <i>The appointment of independent audit firm</i>
4	0422/QD	04/05/2022	Thông qua hạn mức tiền gửi và Hạn mức đầu tư và đầu tư trái phiếu <i>Approval of limit for deposit, limit for investment and the bond investment</i>
5	0522/QD	24/06/2022	Sửa đổi điều lệ Công ty <i>Amendment to the Company Charter</i>
6	0622/QD	24/06/2022	Thông qua thù lao Chủ tịch Hội đồng thành viên <i>Approval of the Remuneration for the Chairman of the Members' Council</i>

II. Hội đồng Thành viên (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Members' Council (Semiannual report/annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Thành viên (HĐTV)/ *Information about the members of the Members' Council:*

Stt No.	Thành viên HĐTV/ <i>Members' Council's members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐTV độc lập, TVHĐTV không điều hành)) Independent members of the Members' Council, Non-executive members)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐTV/ HĐTV độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Members' Council</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Kim GwanHo	Thành viên HĐTV/ <i>Member of the Members' Council</i>	21/04/2020	08/02/2022
2	Ông/Mr. Song JongWook	Chủ tịch HĐTV/ <i>Chairman of the Members' Council</i>	05/02/2021	08/02/2022
3	Ông/Mr. Yim Yong Taick	Chủ tịch HĐTV/ <i>Chairman of the Members' Council</i>	08/02/2022	
4	Ông/Mr. Song JongWook	Thành viên HĐTV/ <i>Member of the Members' Council</i>	08/02/2022	
5	Ông/Mr. Kim Doo Yoon	Thành viên HĐTV/ <i>Member of the Members' Council</i>	05/02/2021	

6	Ông/Mr. Lee Jin Young	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Members' Council</i>	08/02/2022	
---	-----------------------	---	------------	--

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Members' Council:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Members' Council</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Members' Council</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Yim Yong Taick	06	100%	
2	Ông/Mr. Kim Doo Yoon	06	100%	
3	Ông/Mr. Song JongWook	06	100%	
4	Ông/Mr. Lee Jin Young	06	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Members' Council*: Hội đồng Thành viên có những hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc của Công ty, thông qua các cuộc họp Hội đồng thành viên, Báo cáo hoạt động công ty hàng tháng, Báo cáo KTNB, Báo cáo QTRR và các báo cáo khác của Ban Tổng Giám đốc./ *The Members' Council supervised the activities of the Board of Management of the Company through meetings of the Members' Council, monthly reports on the company activities, Internal Audit report, Risk Management report and other reports of the Board of Management.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Thành viên (nếu có)/*Activities of the Members' Council subcommittees (If any)*: Hiện nay Công ty có Ban Quản trị rủi ro, Bộ phận Kiểm toán Nội bộ và Hội đồng đầu tư trực thuộc Hội đồng thành viên để hỗ trợ Hội đồng thành viên trong việc giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và của toàn Công ty./ *Currently the Company has a Risk Management Committee, Internal Audit Department and Investment Committee under Members' Council to support Members' Council for supervising the activities of the Board of Management and of the whole Company.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị/ Hội đồng Thành viên (Báo cáo 6 tháng/năm)/*Resolutions of the Board of Directors/Members' Council (Semi-annual report/annual report)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01-2022/BB-HĐTV	07/02/2022	Xem xét các Báo cáo Quý 4/2021. <i>Review Reports for 4th Quarter 2021.</i>	100%
2	02-2022/BB-HĐTV	25/03/2022	Thông qua báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kiểm toán và Báo cáo thường niên năm	100%

			2021. <i>Approval of the audited Financial Safety ratio report and Annual Report for the year 2021.</i>	
3	03-2022/BB-HĐTV	22/04/2022	Rà soát và thảo luận các Báo cáo Quý 1/2022. Bổ nhiệm đơn vị kiểm toán độc lập. <i>Review and discuss Reports for 1st Quarter 2022</i> <i>Appointment of independent audit firm</i>	100%
4	04-2022/BB-HĐTV	04/05/2022	Hạn mức tiền gửi và Hạn mức đầu tư Đầu tư trái phiếu do Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG phát hành <i>Limit for deposit and Limit for investment</i> <i>The investment in bond issued by ASG Corporation</i>	100%
5	05-2022/BB-HĐTV	24/06/2022	Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty <i>Approval of the amendment to the Company Charter</i>	100%
6	06-2022/BB-HĐTV	24/06/2022	Thông qua nội dung sửa đổi các Quy trình. Thành lập và bổ nhiệm thành viên Hội đồng tư vấn đầu tư Trình Chủ sở hữu phê duyệt thù lao Chủ tịch Hội đồng thành viên <i>Approval of the amendment to the Procedures</i> <i>The establishment and the appointment of members of the Investment Advisory Council</i> <i>The proposal to the Owner to approve the Remuneration for the Chairman of the Members' Council</i>	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Inspection Committee/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information about*

members of Inspection Committee or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Woo YoungKi	Member	Bổ nhiệm ngày 21/04/2020 <i>/Appointed on 21/04/2020</i>	Cử nhân Quản trị kinh doanh/ <i>Bachelor of Business Administration</i>
2	Ông/Mr. Jun HyunWoo	Member	Bổ nhiệm ngày 21/04/2020 <i>/Appointed on 21/04/2020</i>	Cử nhân Luật/ <i>Bachelor of Laws</i>

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Woo YoungKi	1	100%	100%	
2	Ông/Mr. Jun HyunWoo	1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Members' Council, Board of Management by Inspection Committee or Audit Committee: Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thông qua cuộc họp Ban Kiểm soát và các báo cáo của Công ty./ The Inspection Committee supervises the activities of the Members' Council and the Board of Management through the meeting of the Inspection Committee and reports of the Company.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Inspection Committee, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Ban Kiểm soát trao đổi các nội dung quan trọng với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, xem xét các báo cáo tài chính và báo cáo khác của Công ty để đưa ra ý kiến với Chủ sở hữu./ The Inspection Committee exchanges important contents with Members' Council and the Board of Management, reviews the financial statements and reports of the Company to give opinions to the Owner.*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Inspection Committee and Audit Committee (if any): Không có hoạt động khác/ No other activities.*

2011年11月

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
1	Ông/Mr. Kim Doo Yoon	1974	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh / <i>MBA</i>	Bổ nhiệm ngày / <i>Appointed on 05/02/2021</i>
2	Bà/Ms. Phạm Vân Anh	1974	Thạc sỹ Kinh tế / <i>Master of Economic</i>	Bổ nhiệm ngày/ <i>Appointed on 05/02/2021</i>

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà/Ms. Lê Thị Hiền	1974	Cử nhân kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>	Bổ nhiệm ngày / Appointed on 08/09/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Inspection Committee, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance*: đã tham gia khóa học về Quản trị Công ty do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán tổ chức/*Attended the Corporate Governance course organized by the Securities research and training center*.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

[illegible]

1	Ngân hàng Kwangju / The Kwangju Bank Ltd.				(Daein-dong), 1F., 225, Jebong-ro, Dong-gu, Gwangju, Hàn Quốc/ Korea	21/04/2020			Chủ sở hữu/ Owner
II Hội đồng thành viên/ Member's Council									
1	Yim Yong Taick		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Members' Council	M43697177 ngày cấp/ dated 11/12/2012. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/ Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	238-304, 1218, Yangjae-daero, Songpa-gu, Seoul Hàn Quốc/ Korea	08/02/2022			Cố vấn của Công ty TNHH Tập đoàn Tài chính JB/ Advisor of JB Financial Group Company Limited
1.2	Lee Yun Hee			M48127065 ngày cấp/ dated 20/01/2020. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/ Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	238-304, 1218, Yangjae-daero, Songpa-gu, Seoul Hàn Quốc/ Korea				Vợ của Chủ tịch HĐQT/ Wife of Chairman of the Members' Council
1.3	Yim Dongkyun			M55445288 ngày cấp/ dated 01/07/2014. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/ Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	238-304, 1218, Yangjae-daero, Songpa-gu, Seoul Hàn Quốc/ Korea				Con của Chủ tịch HĐQT/ Child of Chairman of the Members' Council
2	Song JongWook		Thành viên HĐQT/ Member of the Members' Council	M31894757 ngày cấp/ dated 13/10/2015. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/ Place of issue:	102-2901,919, Mujin-daero, Seou-gu, Gwangju-si, Hàn Quốc/Korea	21/04/2020			Giám đốc điều hành của Ngân hàng Kwangju/ CEO of the Kwangju Bank

				<i>Ministry of Foreign Affairs of Korea</i>					
2.1	Park Hyeong Eun			M47382344 ngày cấp/ dated 10/07/2015. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/ <i>Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea</i>	102-2901,919, Mujin-daero, Seou-gu, Gwangju-si, Hàn Quốc/ <i>Korea</i>				Vợ của Thành viên HĐTV/ <i>Wife of Member of the Members' Council</i>
2.2	Song Ji Woong			18130107183 1 ngày cấp/ dated 05/01/2018. Nơi cấp: Hàn Quốc/ <i>Place of issue: Korea</i>	102-2901,919, Mujin-daero, Seou-gu, Gwangju-si, Hàn Quốc/ <i>Korea</i>				Con của Thành viên HĐTV/ <i>Child of Member of the Members' Council</i>
2.3	Song Ji Yeon			01022045619 17 ngày cấp/ dated 28/02/2019. Nơi cấp: Hàn Quốc/ <i>Place of issue: Korea</i>	102-2901,919, Mujin-daero, Seou-gu, Gwangju-si, Hàn Quốc/ <i>Korea</i>				Con của Thành viên HĐTV/ <i>Child of Member of the Members' Council</i>
3	Kim Doo Yoon	050FIC6122	Thành viên HĐTV/ Member of the Members' Council	M40573958 ngày cấp/ dated 17/12/2015. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/ <i>Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea</i>	95 dong, 309, Apgujeong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Hàn Quốc/ <i>Korea</i>	21/04/2020			Tổng Giám Độc và người đại diện pháp luật/ <i>General Director and legal representative</i>
3.1	Lee			M51083438	95 dong, 309, Apgujeong-				Vợ của Thành viên

	Yoong			ngày cấp/ dated 05/12/2018. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	ro, Gangnam- gu, Seoul, Hàn Quốc/Korea				HĐTV/ Wife of Member of the Members' Council
3.2	Kim Jai Yun			M12793146 ngày cấp/ dated 26/02/2020. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	95 dong, 309, Apgujeong- ro, Gangnam- gu, Seoul, Hàn Quốc/Korea				Con của Thành viên HĐTV/ Child of Member of the Members' Council
3.3	Kim Jai Hyuk			M91234876 ngày cấp/ dated 26/02/2020. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	95 dong, 309, Apgujeong- ro, Gangnam- gu, Seoul, Hàn Quốc/Korea				Con của Thành viên HĐTV/ Child of Member of the Members' Council
4	Lee Jin Young		Thành viên HĐTV/ Member of the Members' Council	M92850463 ngày cấp/ dated 27/09/2018. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	21 Hongsan 1-gil, Wansan-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, Hàn Quốc/ Korea	08/02/20 22			Giám đốc của Công ty TNHH Tập đoàn Tài chính JB/ Director of JB Financial Group Company Limited
4.1	Kwon Gu Nam			M99559823 ngày cấp/ dated	21 Hongsan 1-gil, Wansan-gu,				Vợ của Thành viên HĐTV/

				11/09/2019. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	Jeonju-si, Jeollabuk-do, Hàn Quốc/ Korea				Wife of Member of the Members' Council
4.2	Lee Hyunjun g			M37152028 ngày cấp/ dated 03/08/2019. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	21 Hongsan 1-gil, Wansan-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, Hàn Quốc/ Korea				Con của Thành viên HĐTV/ Child of Member of the Members' Council
4.3	Lee Hyunju			M85881242 ngày cấp/ dated 03/08/2019. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	21 Hongsan 1-gil, Wansan-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, Hàn Quốc/ Korea				Con của Thành viên HĐTV/ Child of Member of the Members' Council
III Ban Kiểm soát/ Inspection Committee									
1	Woo YoungKi		Thành viên Ban Kiểm soát/Memb er of Inspection Committee	M04814072 ngày cấp/ dated 02/11/2017. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	51-39, Sanho dong, Masan Hapo gu, Changwon City, Kyungsangna m-do, Hàn Quốc/ Korea	21/04/20 20			Thành viên Ban Kiểm soát/Membe r of Inspection Committee
1.1	Yu Su Kyeong			M06476755 ngày cấp/ dated 22/12/2011. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao	51-39, Sanho dong, Masan Hapo gu, Changwon City, Kyungsangna				Vợ của Thành viên Ban Kiểm soát/ Wife of Member of Inspection

				Đại Hàn Dân Quốc/Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	m-do, Hàn Quốc/ Korea				Committee
1.2	Woo Ye Ryung			M91211800 ngày cấp/ dated 29/11/2018. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	51-39, Sanho dong, Masan Hapo gu, Changwon City, Kyungsangnam-do, Hàn Quốc/ Korea				Con của Thành viên Ban Kiểm soát/ Child of Member of Inspection Committee
1.3	Woo Dong Heun			M89839612 ngày cấp/ dated 29/11/2018. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	51-39, Sanho dong, Masan Hapo gu, Changwon City, Kyungsangnam-do, Hàn Quốc/ Korea				Con của Thành viên Ban Kiểm soát/ Child of Member of Inspection Committee
2	Jun HyunWoo		Thành viên Ban Kiểm soát/Member of Inspection Committee	M12970312 ngày cấp/ dated 07/09/2017. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	2103, N01-T8, Khu Ngoại giao đoàn, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam/ 2103, N01-T8, Diplomatic Urban Area, Tu Liem, Hanoi, Vietnam	21/04/2020			Thành viên Ban Kiểm soát/Member of Inspection Committee
2.1	Jeon Jong Won			M57172363 ngày cấp/ dated 29/12/2015. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea	122-1104 Hosugongwon Daerim, Ansan-si, Kyunggi-do, Hàn Quốc/ Korea				Cha của thành viên Ban Kiểm soát/ Father of Member of Inspection Committee

				<i>Affairs of Korea</i>					
2.2	Cho Gook Hee			M47107788 ngày cấp/ dated 22/12/2015. Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Đại Hàn Dân Quốc/ <i>Place of issue: Ministry of Foreign Affairs of Korea</i>	122-1104 Hosugongwon Dacrim, Ansan-si, Kyunggi-do, Hàn Quốc/ Korea				Mẹ của thành viên Ban Kiểm soát/ <i>Mother of Member of Inspection Committee</i>
IV Ban Điều hành/ Board of Management									
1	Phạm Vân Anh		Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>	00117401373 0 ngày cấp/ dated 17/05/2017. Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư/ <i>Place of issue: Police Department of Residence Registration and Management and National Population Database</i>	512A-CT1, Tràng An Complex, 1 Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam/ 512A-CT1, Trang An Complex, 1 Phung Chi Kien, Nghia Do Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam	05/02/20 21			Phó Tổng Giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>
1.1	Phùng Đức Chiến			00107400174 6 ngày cấp/ dated 07/07/2014. Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư/ <i>Place of issue: Police Department of Residence Registration and Management and National Population Database</i>	512A-CT1, Tràng An Complex, 1 Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam/ 512A-CT1, Trang An Complex, 1 Phung Chi Kien, Nghia Do Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam				Chồng của Phó Tổng Giám đốc/ <i>Husband of Deputy General Director</i>
1.2	Phùng Đức			00120603113 5 ngày cấp/ dated	512A-CT1, Tràng An				Con của Phó Tổng

	Thăng			dated 13/04/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/Place of issue: Police Department on Administrative Management of Social Order	Complex, 1 Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam/ 512A-CT1, Trang An Complex, 1 Phung Chi Kien, Nghia Do Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam				Giám đốc/ Child of Deputy General Director
1.3	Phùng Chi Mai			N/A	512A-CT1, Trảng An Complex, 1 Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam/ 512A-CT1, Trang An Complex, 1 Phung Chi Kien, Nghia Do Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam				Con của Phó Tổng Giám đốc/ Child of Deputy General Director
V Kế toán trưởng/ Chief Accountant									
1	Lê Thị Hiền		Kế toán trưởng/ Chief Accountant	011823953 ngày cấp/ dated 19/01/2009. Nơi cấp: Công An Thành phố Hà Nội/Place of issue: Hanoi's Public Security	Nhà B4 lô C8, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam/ B4 -C8, Dai Kim Area, Dai Kim Ward, Hoang Mai District, Hanoi, Vietnam	08/09/2020			Kế toán trưởng/ Chief Accountant
1.1	Phạm Ngọc Hải			00106102352 0 ngày cấp/ dated 10/05/2021. Nơi cấp: Cục	Nhà B4 lô C8, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng				Chồng của Kế toán trưởng/ Husband of Chief

				Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/Place of issue: Police Department on Administrative Management of Social Order	Mai, Hà Nội, Việt Nam/ B4 -C8, Dai Kim Area, Dai Kim Ward, Hoang Mai District, Hanoi, Vietnam				Accountant
1.2	Phạm Ngọc Minh			013636712 ngày cấp/ dated 22/05/2013. Nơi cấp: Công An Thành phố Hà Nội/Place of issue: Hanoi's Public Security	Nhà B4 lô C8, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam/ B4 -C8, Dai Kim Area, Dai Kim Ward, Hoang Mai District, Hanoi, Vietnam				Con của Kế toán trưởng/ Child of Chief Accountant
1.3	Phạm Trang Linh			00130401023 3 ngày cấp/ dated 25/01/2019. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/Place of issue: Police Department on Administrative Management of Social Order	Nhà B4 lô C8, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam/ B4 -C8, Dai Kim Area, Dai Kim Ward, Hoang Mai District, Hanoi, Vietnam				Con của Kế toán trưởng/ Child of Chief Accountant
VI Kiểm toán nội bộ/ Internal Audit									
1	Đào Thị Nga		Kiểm toán nội bộ/ Internal Auditor	017154476 ngày cấp/ dated 06/03/2010. Nơi cấp: Công An Thành phố Hà Nội/Place of issue: Hanoi's Public Security	A42 TT 10 Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam/ A42 TT 10 Van Quan Area, Ha Dong, Hanoi, Vietnam	2014			Kiểm toán nội bộ/ Internal Auditor

1.1	Đào Công Kiên			080316666 ngày cấp/ dated 24/10/2013. Nơi cấp: Công An Cao Bằng/Place of issue: Cao Bang's Public Security	1020CT 7B Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam/ 1020CT 7B Van Quan Area, Ha Dong, Hanoi, Vietnam				Cha của Kiểm toán nội bộ/ Father of Internal Auditor
1.2	Vương Thị Đào			080007344 ngày cấp/ dated 19/05/2015. Nơi cấp: Công An Cao Bằng/Place of issue: Cao Bang's Public Security	1020CT 7B Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam/ 1020CT 7B Van Quan Area, Ha Dong, Hanoi, Vietnam				Mẹ của Kiểm toán nội bộ/ Mother of Internal Auditor
1.3	Nông Bằng Giang			00407100001 9 ngày cấp/ dated 19/04/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/Place of issue: Police Department on Administrativ e Management of Social Order	A42 TT 10 Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam/ A42 TT 10 Van Quan Area, Ha Dong, Hanoi, Vietnam				Chồng của Kiểm toán nội bộ/ Husband of Internal Auditor
1.4	Nông Hoàng Trúc Nhi			00630500000 3 ngày cấp/ dated 27/04/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/Place of issue: Police Department on Administrativ e Management of Social Order	A42 TT 10 Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam/ A42 TT 10 Van Quan Area, Ha Dong, Hanoi, Vietnam				Con của Kiểm toán nội bộ/ Child of Internal Auditor

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate

No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*: Không có giao dịch/ *No transactions*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power*: Không có giao dịch/ *No Transactions*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No. /Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members*

of Board of Management, the Inspection Committee, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không có giao dịch/ No transactions

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Inspection Committee, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO). Không có giao dịch/ No transactions

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Inspection Committee, Director (General Director) and other managers. Không có giao dịch/ No transactions

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report): Không có giao dịch / No transactions

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có/ No issue.

Nơi nhận:

Recipients:

- ...;
- Lưu: VT ,...
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CHAIRMAN OF THE

MEMBERS' COUNCIL

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



YIM YONG TAICK